

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 10- 11- 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con
.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể
2. Ông Đinh Ngọc Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương- Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị L, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

2. Bị đơn: anh Phùng Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị L và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Phùng Văn T và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/02/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tính vợ chồng không hợp; con dâu mâu thuẫn

với mẹ chồng nên thường xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh T. Chị và anh T có 01 con chung là Phùng Yến V, sinh ngày 04/01/2019. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Phùng Văn T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T thông qua thân nhân của anh T. Sau đó anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã trình bày về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn đúng như chị L trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hợp. Tháng 12/2019 chị L đã đưa con về tỉnh Nghệ An sinh sống và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn với chị L. Anh cũng nhất trí để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phùng Yến V, sinh ngày 04/01/2019 theo yêu cầu của chị L. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân: cần xử cho chị L được ly hôn anh T; về quan hệ con chung: cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phùng Yến V. Anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L; về quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Phùng Văn T xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp và đã ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Anh T cũng nhất trí ly hôn với chị L. Xét mâu

thuần giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị L xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phùng Yến V và anh T cũng nhất trí. Vì vậy, cần giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: Chị L và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Phùng Văn T.

2. Về quan hệ con chung: xử giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phùng Yến V, sinh ngày 04/01/2019. Anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005788 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: chị Trần Thị L và anh Phùng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND TT Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng